

Bản án số: 13/2019/ HNGĐ - ST

Ngày 26/11/2019

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ký

Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố P, TT Y huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị P, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị P trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Văn L hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã thị trấn Y ngày 05 tháng 9 năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, đánh cãi chửi nhau thường xuyên dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị HĐXX giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn L.

- Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là cháu Đặng Lâm O, sinh ngày 30/12/1997 và cháu Đặng Tuấn Minh A, sinh ngày 18/3/2001. Cả hai cháu hiện đã trưởng thành tự lập được cuộc sống nên khi ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập anh Đặng Văn L đến Tòa án làm việc nhưng anh L không đến làm việc. Tại biên bản lấy lời khai của anh L ngày 16/10/2019 thì anh L đã cung cấp anh và chị P kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô vào năm 1997. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến khoảng năm 2007 hoặc 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị P xin ly hôn thì anh không đồng ý còn việc chị P cương quyết xin ly hôn là tùy chị P.

Về con chung: Anh và chị P có hai con chung là cháu Đặng Lâm O, sinh ngày 30/12/1997 và cháu Đặng Tuấn Minh A, sinh ngày 18/3/2001. Cả hai cháu hiện đã trưởng thành tự L được cuộc sống nên anh cũng không có đề nghị gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L không có đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng thời gian. Nguyên đơn chấp hành đúng qui định; bị đơn là anh Đặng Văn L không chấp hành các qui định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do chị P và anh L sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc nhau nên xác định mâu thuẫn giữa anh L và chị P là trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử cho chị Lê Thị Hà P được ly hôn anh Đặng Văn L.

Về tài sản chung và công nợ: Chị P không đề nghị nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì chị Lê Thị Hà P xin ly hôn anh Đặng Văn L. Cả chị P và anh L đều có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố Phú Thịnh, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị P là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đặng Văn L đã được Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần giấy triệu tập anh L đến phiên tòa nhưng anh L vẫn không có mặt tại phiên tòa và không có lý do. Anh L có trình bày quan điểm của anh đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P khi Tòa án lấy lời khai và không ký biên bản lấy lời khai nhưng có sự chứng kiến của Tổ trưởng tổ dân phố và cảnh sát khu vực cũng đảm bảo các qui định của pháp luật. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Văn L là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hà P và anh Đặng Văn L kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô ngày 05/9/1997. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, đánh cãi chửi nhau thường xuyên dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L cố tình không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã yêu cầu anh L cung cấp tài liệu chứng cứ và trình bày quan điểm của anh đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P nhưng anh L vẫn không cung cấp, có trình bày quan điểm nhưng không ký tên xác nhận lời trình bày của mình nên anh L phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp chứng cứ. Tại phiên tòa chị P vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị vẫn kiên quyết xin ly hôn anh L. Trong biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2019 thì anh L cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2008 và vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 đến nay đã 11 năm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh L có hai con chung là cháu Đặng Lâm O, sinh ngày 30/12/1997 và cháu Đặng Tuấn Minh A, sinh ngày 18/3/2001. Cả hai cháu hiện đã trưởng thành tự L được cuộc sống, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị P không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 - Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hà P. Xử cho chị Lê Thị Hà P được ly hôn anh Đặng Văn L. Quan hệ hôn nhân của chị P và anh L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Chị Lê Thị Hà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2016/ 0002155 ngày 12/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị P có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND TT Yên Thịnh (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa